

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 193

LUẬN VỀ TAM HỮU (Phần 2)

Những người ở cõi Dục mạng chung-sinh đến Tĩnh lự thứ nhất:

Nếu vốn trú trong luật nghi Biệt giải thoát, hoặc là không trú trong luật nghi Biệt giải thoát, có Biểu của thân-ngũ thiện không mất: Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-hai uẩn vô ký, có người nói năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy năm uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy hai uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu vốn không trú trong luật nghi Biệt giải thoát, không có Biểu của thân-ngũ thiện, giả sử có đã mất: Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-hai uẩn vô ký, có người nói năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Những người ở cõi Dục mạng chung-sinh đến Tĩnh lự thứ hai-thứ ba-thứ tư:

Nếu vốn trú trong luật nghi Biệt giải thoát, hoặc là không trú trong luật nghi Biệt giải thoát, có Biểu của thân-ngũ thiện không mất: Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn

thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy năm uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy hai uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu vốn không trú trong luật nghi Biệt giải thoát, không có Biểu của thân-ngữ thiện, giả sử có đã mất: Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Những người ở cõi Dục mạng chung-sinh đến cõi Vô sắc:

Nếu vốn trú trong luật nghi Biệt giải thoát, hoặc là không trú trong luật nghi Biệt giải thoát, có Biểu của thân-ngữ thiện không mất: Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, ngay lúc ấy năm uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, ngay lúc ấy hai uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu vốn không trú trong luật nghi Biệt giải thoát, không có Biểu của thân-ngữ thiện, giả sử có đã mất: Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Những người ở cõi Sắc mạng chung-sinh trở lại cõi Sắc, ngay địa này chết đi sinh trở lại địa này:

Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm nhiễm mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Ở cõi Sắc, từ địa dưới mạng chung-sinh lên địa trên:

Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Ở cõi Sắc, từ địa trên mạng chung-sinh xuống địa dưới:

Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được năm uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm nhiễm mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được năm uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được năm uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Những người ở cõi Sắc mạng chung-sinh đến cõi Dục:

Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn

thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký, có người nói năm uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm nhiễm mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký, có người nói năm uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký, có người nói năm uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Những người ở cõi Sắc mạng chung-sinh đến cõi Vô sắc:

Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Những người ở cõi Vô sắc mạng chung-sinh trở lại cõi Vô sắc, ngay địa này chết đi sinh trở lại địa này:

Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ một uẩn vô ký, đạt được một uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-một uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm nhiễm mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ một uẩn vô ký, đạt được một uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn vô ký, đạt được một uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-bốn uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Ở cõi Vô sắc, từ địa dưới mạng chung-sinh lên địa trên:

Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-một uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-bốn uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-bốn uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Ở cõi Vô sắc, từ địa trên mạng chung-sinh xuống địa dưới:

Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-một uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm nhiễm mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-bốn uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-bốn uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Những người ở cõi Vô sắc mạng chung-sinh đến cõi Dục:

Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký, có người nói năm uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-một uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm nhiễm mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký, có người nói năm uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-bốn uẩn vô ký, đạt được bốn uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký, có người nói năm uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-bốn uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Những người ở cõi Vô sắc mạng chung-sinh đến cõi Sắc:

Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, đạt được năm uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-một uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm nhiễm mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-một uẩn vô ký, đạt được năm uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-một uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ bốn uẩn thiện-bốn uẩn vô ký, đạt được năm uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-bốn uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Vì sao tùy miên của cõi Dục không tùy tăng đối với pháp của cõi Sắc? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi ngờ có được quyết định. Đó là trong phẩm luận về Hữu Tình ở chương Kiết Uẩn trước đây nói: “Dị sinh cõi Dục có chín mươi tám tùy miên tùy tăng và chín kiết hệ thuộc, dị sinh cõi Sắc có sáu mươi hai tùy miên tùy tăng và sáu kiết hệ thuộc, dị sinh cõi Vô sắc có ba mươi mốt tùy miên tùy tăng và sáu kiết hệ thuộc.” Hoặc có người sinh lòng nghi ngờ: Dị sinh cõi Dục làm tùy miên của cõi Sắc-Vô sắc tùy tăng, dị sinh cõi Sắc làm tùy miên của cõi Vô sắc tùy tăng. Bởi vì muốn làm cho mỗi nghi này được quyết định, hiển bày về thành tựu của cõi ấy không phải là tùy tăng của cõi ấy, nghĩa là dị sinh cõi Dục chỉ làm tùy miên của cõi Dục tùy tăng chứ không phải là cõi Sắc-Vô sắc, dị sinh cõi Sắc chỉ làm tùy miên của cõi Sắc tùy tăng chứ không phải là cõi Vô sắc. Bởi vì nhân duyên này, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao tùy miên của cõi Dục không tùy tăng đối với pháp của cõi Sắc?

Đáp: Bởi vì cõi sẽ tạp loạn và không có thể thi thiết về lìa nhiễm cõi Dục. Cõi tạp loạn, đó là cõi ấy cũng là cõi Dục cũng là cõi Sắc, thì không có thể nói là cõi Dục-Sắc khác nhau; và không có thể thi thiết về lìa nhiễm cõi Dục, đó là lúc lìa tham của cõi Dục thì không gọi là lìa nhiễm của cõi Dục, lúc lìa tham của cõi Sắc mới gọi là lìa nhiễm của cõi Dục. Điều này thì không hợp lý.

Hỏi: Vì sao tùy miên của cõi Dục không tùy tăng đối với pháp của cõi Vô sắc?

Đáp: Bởi vì cõi sẽ tạp loạn và không có thể thi thiết về lìa nhiễm cõi Dục. Cõi tạp loạn, đó là cõi ấy cũng là cõi Dục cũng là cõi Vô sắc, thì không có thể nói là cõi Dục-Vô sắc khác nhau; và không có thể thi thiết về lìa nhiễm cõi Dục, đó là lúc lìa tham của cõi Dục thì không gọi là lìa nhiễm của cõi Dục, lúc lìa tham của cõi Vô sắc mới gọi là lìa nhiễm của cõi Dục. Điều này thì không hợp lý.

Hỏi: Vì sao tùy miên của cõi Sắc không tùy tăng đối với pháp của cõi Dục?

Đáp: Bởi vì cõi sẽ tạp loạn và pháp ở cõi ấy không phải là sở duyên của pháp ở cõi này. Cõi tạp loạn, đó là cõi ấy cũng là cõi Sắc cũng là cõi Dục, thì không có thể nói là cõi Sắc-Dục khác nhau; và pháp ở cõi ấy không phải là sở duyên của pháp ở cõi này, đó là bởi vì không có phiền não của địa trên duyên với pháp của địa dưới.

Hỏi: Vì sao tùy miên của cõi Sắc không tùy tăng đối với pháp của cõi Vô sắc?

Đáp: Bởi vì cõi sẽ tạp loạn và không có thể thi thiết về lìa nhiễm cõi Sắc. Cõi tạp loạn, đó là cõi ấy cũng là cõi Sắc cũng là cõi Vô sắc, thì không có thể nói là cõi Sắc-Vô sắc khác nhau; và không có thể thi thiết về lìa nhiễm cõi Sắc, đó là lúc lìa tham của cõi Sắc thì không gọi là lìa nhiễm của cõi Sắc, lúc lìa tham của cõi Vô sắc mới gọi là lìa nhiễm của cõi Sắc. Điều này thì không hợp lý.

Hỏi: Vì sao tùy miên của cõi Vô sắc không tùy tăng đối với pháp của cõi Dục?

Đáp: Bởi vì cõi sẽ tạp loạn và pháp ở cõi ấy không phải là sở duyên của pháp ở cõi này. Như trước nên biết!

Hỏi: Vì sao tùy miên của cõi Vô sắc không tùy tăng đối với pháp của cõi Sắc?

Đáp: Bởi vì cõi sẽ tạp loạn và pháp ở cõi ấy không phải là sở duyên của pháp ở cõi này. Như trước nên biết!

Hỏi: Đã nói về ba cõi thì sự kiến lập như thế nào, là bởi vì địa-là bởi vì xứ hay là bởi vì đoạn ái? Nếu như vậy thì có gì sai? Nếu bởi vì địa thì phải nói là chín cõi, bởi vì có chín địa, đó là cõi Dục-bốn Tịnh lục-bốn Vô sắc. Nếu bởi vì xứ thì phải nói là bốn mươi cõi, bởi vì có bốn mươi xứ, đó là hai mươi xứ ở cõi Dục, mười sáu xứ ở cõi Sắc, bốn xứ ở cõi Vô sắc. Nếu bởi vì đoạn ái thì cũng phải nói là chín cõi, đó là bởi vì ái của cõi Dục cho đến ái của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đều có phạm

vi khác nhau?

Đáp: Nên nói là bởi vì đoạn ái cho nên kiến lập ba cõi.

Hỏi: Nếu như vậy thì phải thiết lập chín cõi?

Đáp: Bởi vì đoạn ái cùng loại cho nên chỉ thiết lập ba cõi, đó là từ địa ngục vô gián cho đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại, đều do ái Dục mà có sai biệt, cho nên kiến lập cõi Dục; từ cõi trời Phạm Chúng cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, đều do ái Sắc mà sai biệt, cho nên kiến lập cõi Sắc; từ Không vô biên xứ cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đều do ái Vô sắc mà có sai biệt, cho nên kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có Sắc-có Dục thì kiến lập cõi Dục, có Sắc-không có Dục thì kiến lập cõi Sắc, không có Sắc-không có Dục thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có Sắc-có thứ hai thì kiến lập cõi Dục, có Sắc-không có thứ hai thì kiến lập cõi Sắc, không có Sắc-không có thứ hai thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có Sắc-có cảnh thì kiến lập cõi Dục, có Sắc-không có cảnh thì kiến lập cõi Sắc, không có Sắc-không có cảnh thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có Sắc-có nhiều đồ vật thì kiến lập cõi Dục, có Sắc-không có nhiều đồ vật thì kiến lập cõi Sắc, không có Sắc-không có nhiều đồ vật thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có Sắc-có Dục-có Ngã chấp thì kiến lập cõi Dục, có Sắc-không có Dục-có Ngã chấp thì kiến lập cõi Sắc, không có Sắc-không có Dục-có Ngã chấp thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có Sắc-có thứ hai-có Ngã chấp thì kiến lập cõi Dục, có Sắc-không có thứ hai-có Ngã chấp thì kiến lập cõi Sắc, không có Sắc-không có thứ hai-có Ngã chấp thì kiến lập cõi Vô sắc; cảnh và nhiều đồ vật nói cũng như vậy.

Lại nữa, nếu nơi nào có Sắc-tương ứng với không có Tâm-không có Quý thì kiến lập cõi Dục, có Sắc-không tương ứng với không có Tâm-không có Quý thì kiến lập cõi Sắc, không có Sắc-không tương ứng với không có Tâm-không có Quý thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có Sắc-tương ứng với keo kiệt-ganh ghét thì kiến lập cõi Dục, có Sắc-không tương ứng với keo kiệt-ganh ghét thì kiến lập cõi Sắc, không có Sắc-không tương ứng với keo kiệt-ganh ghét thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có Sắc-tương ứng với Ưu căn-Khổ căn thì kiến lập cõi Dục, có Sắc-không tương ứng với Ưu căn-Khổ căn thì kiến

lập cõi Sắc, không có Sắc-không tương ứng với Ưu căn-Khổ căn thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có Sắc-tương ứng với Đoàn thực-Dâm-Ái thì kiến lập cõi Dục, có Sắc-không tương ứng với Đoàn thực-Dâm-Ái thì kiến lập cõi Sắc, không có Sắc-không tương ứng với Đoàn thực-Dâm-Ái thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có nhân dị thực của năm uẩn-quả dị thực của năm uẩn và tùy miên bất thiện-vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Dục, có nhân dị thực của năm uẩn-quả dị thực của năm uẩn và chỉ có tùy miên vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Sắc, có nhân dị thực của bốn uẩn-quả dị thực của bốn uẩn và chỉ có tùy miên vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có nhân dị thực của bốn uẩn đạt được một quả và tùy miên bất thiện-vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Dục, có nhân dị thực của năm uẩn đạt được một quả và chỉ có tùy miên vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Sắc, có nhân dị thực của bốn uẩn đạt được một quả và chỉ có tùy miên vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có nhân dị thực của ba Thọ-quả dị thực của ba Thọ và tùy miên bất thiện-vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Dục, có nhân dị thực của hai Thọ-quả dị thực của hai Thọ và chỉ có tùy miên vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Sắc, có nhân dị thực của một Thọ-quả dị thực của một Thọ và chỉ có tùy miên vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có nhân dị thực của bốn Thọ-quả dị thực của bốn Thọ và tùy miên bất thiện-vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Dục, có nhân dị thực của ba Thọ-quả dị thực của ba Thọ và chỉ có tùy miên vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Sắc, có nhân dị thực của một Thọ-quả dị thực của một Thọ và chỉ có tùy miên vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Vô sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào có nhân dị thực của có Sắc-không có Sắc, quả dị thực của có Sắc-không có Sắc, và tùy miên bất thiện-vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Dục; có nhân dị thực của có Sắc-không có Sắc, quả dị thực của có Sắc-không có Sắc, và chỉ có tùy miên vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Sắc; có nhân dị thực của không có Sắc-quả dị thực của không có Sắc, và chỉ có tùy miên vô ký tùy tăng thì kiến lập cõi Vô sắc.

Như có Sắc-không có Sắc, như vậy có thấy-không có thấy, có đối-không có đối, nói cũng như vậy.

Hỏi: Đã nói về ba cõi thì sự an lập như thế nào, là trên dưới trùng điệp, hay là nối tiếp nhau theo chiều ngang? Nếu trên dưới trùng điệp, thì làm sao thì thiết liã tất cả nhiệm của những nơi ấy, làm sao thần thông có thể đến khắp những nơi ấy? Nếu nối tiếp nhau theo chiều ngang, thì Đà-la-đạt-đa đã nói nên hiểu thế nào? Như nói: “Vô biên thế giới ở phương dưới, vô biên thế giới ở phương trên.”

Đáp: Trong này có người nói: Trên dưới trùng điệp, nghĩa là từ bầu hư không xa xăm ở phía dưới tầng Phong luân của cõi này, có cõi trời Sắc Cứu Cánh của phương dưới, dưới đó lần lượt chuyển tiếp cho đến tầng Phong luân, tiếp theo phía dưới lại có cõi trời Sắc Cứu Cánh, lần lượt chuyển tiếp hướng về phía dưới cho đến tầng Phong luân, như vậy thế giới phương dưới lần lượt chuyển tiếp cho đến vô biên. Lại từ bầu hư không xa xăm phía trên cõi trời Sắc Cứu Cánh của cõi này, có tầng Phong luân của phương trên, phía trên đó lần lượt chuyển tiếp cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, tiếp theo phía trên lại có tầng Phong luân, lần lượt chuyển tiếp hướng lên phía trên cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, như vậy thế giới phương trên lần lượt chuyển tiếp cho đến vô biên.

Hỏi: Nếu như vậy thì làm sao thì thiết liã tất cả nhiệm của những nơi ấy, làm sao thần thông có thể đến khắp những nơi ấy?

Đáp: Nếu lúc có người liã nhiệm của một cõi Dục, thì gọi là liã nhiệm của tất cả cõi Dục, bởi vì giống nhau. Nhưng dựa vào Định thứ nhất mà phát khởi thần thông, thì chỉ có thể đi đến cõi Phạm Thế của một cõi Dục chứ không phải là nơi nào khác, bởi vì nơi chốn khác nhau. Như vậy, liã nhiệm của cõi Sắc và dựa vào Định khác mà phát khởi thần thông, tùy theo thích hợp cũng như vậy.

Có Sư khác nói: Nối tiếp nhau theo chiều ngang.

Hỏi: Nếu như vậy thì Đà-la-đạt-đa đã nói nên hiểu thế nào?

Đáp: Điều ấy nên đưa ra cách nói này: Vô biên cõi Dục ở phương dưới, vô biên cõi Sắc ở phương trên.

Trong này, cõi Dục ở các nơi cùng chung một tùy miên, cõi Sắc-Vô sắc tùy theo địa sai biệt đều có tùy miên khác nhau.

Hỏi: Vì sao cõi Dục ở các nơi cùng chung một tùy miên, cõi Sắc-Vô sắc tùy theo địa sai biệt đều có tùy miên khác nhau?

Đáp: Cõi Dục là cõi không nhất định, không phải là địa của tu, không phải là địa của liã nhiệm, phiền não trong cõi này như con ngựa không có cương, tự do rong ruổi tùy thích, cho nên tất cả mọi nơi cùng chung một tùy miên; cõi Sắc-Vô sắc là cõi nhất định, là địa của tu, là địa của liã nhiệm, phiền não trong cõi này như con ngựa có cương,

không tự do chuyển động, cho nên địa trên-địa dưới đều có tùy miên khác nhau.

Lại nữa, cõi Dục thì căn bất thiện mạnh mẽ mà căn thiện thì yếu kém, cho nên tất cả mọi nơi cùng chung một tùy miên; cõi Sắc-Vô sắc thì không có căn bất thiện mà căn thiện thì mạnh mẽ, cho nên địa trên-địa dưới đều có tùy miên khác nhau.

Lại nữa, cõi Dục thì pháp bất thiện tăng lên mà pháp thiện thì sút giảm; cõi Sắc-Vô sắc thì không có pháp bất thiện mà pháp thiện thì tăng lên.

Lại nữa, cõi Dục thì pháp bất thiện như chủ mà căn thiện thì như khách; cõi Sắc-Vô sắc thì không có pháp bất thiện mà pháp thiện thì như chủ.

Lại nữa, cõi Dục có căn bất thiện có thể đoạn mất căn thiện; cõi Sắc-Vô sắc không có căn bất thiện có thể đoạn mất căn thiện.

Lại nữa, cõi Dục thì lễ nghi không có kiêng kỵ giống như vợ chồng, cho nên tất cả mọi nơi cùng chung một tùy miên; cõi Sắc-Vô sắc thì lễ nghi có ngăn cách giống như mẹ con, cho nên địa trên-địa dưới đều có tùy miên khác nhau.

Lại nữa, cõi Dục thì pháp thiện-oai nghi có xen tạp, giống như người dòng vua chúa và người dòng Chiên-đồ-la cùng giam một ngục, cho nên tất cả mọi nơi cùng chung một tùy miên; cõi Sắc-Vô sắc thì pháp thiện-oai nghi không có xen tạp, giống như người dòng vua chúa và người dòng Trưởng giả cùng giam một ngục, cho nên địa trên-địa dưới đều có tùy miên khác nhau.

Hỏi: Khoảng giữa ba cõi có vật ngăn cách hay không? Nếu có thì ở đó có hai vật, cõi sẽ trở thành năm; ngay khoảng giữa của năm lại có bốn vật, thì cõi sẽ trở thành chín; như vậy lần lượt chuyển tiếp thì trở thành vô cùng tận? Nếu không có thì làm sao ba cõi không hợp lại thành một?

Đáp: Nên nói là ở khoảng giữa của ba cõi lại không có vật gì ngăn cách.

Hỏi: Nếu như vậy thì ba cõi làm sao không hợp thành một?

Đáp: Ở khoảng giữa của ba cõi tuy không có vật gì ngăn cách mà không hợp thành một; như mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn-ba đời-bốn đại chủng..., tuy không có vật ngăn cách mà không hợp thành một, ở đây cũng như vậy.

Lại nữa, bởi vì tánh tướng khác nhau, bởi vì vật loại khác nhau, cho nên tuy không có vật ngăn cách mà không hợp thành một.

Hỏi: Nếu như vậy thì trên là cõi trời Tha Hóa Tự Tại, dưới là Tịnh lự thứ nhất, khoảng giữa xa xăm mù mịt, có vô lượng sắc của cõi hư không, làm sao có thể biết phạm vi sai biệt đây là cõi Dục, đây là cõi Sắc?

Đáp: Vòng quanh phạm vi của hai cõi đều có màng lưới ánh sáng, phạm vi của hai ánh sáng thô thiển-vi tế không như nhau, vì vậy biết rõ ràng đây là cõi Dục, đây là cõi Sắc.

Lại nữa, nếu ở cõi Dục sinh ra đạt được Thiên nhãn, nơi đã có thể nhìn thấy là cõi Dục, nơi không có thể nhìn thấy là cõi Sắc.

Lại nữa, nếu ở cõi Dục sinh ra đạt được thần thông, nơi đã có thể đi đến là cõi Dục, nơi không có thể đi đến là cõi Sắc.

Lại nữa, nếu nơi nào do Ái của cõi Dục mà duyên vào là cõi Dục, do Ái của cõi Sắc mà duyên vào là cõi Sắc.

Đó gọi là phạm vi sai biệt của hai cõi.

Hỏi: Vì sao tùy miên không biến hành của cõi Dục, không tùy tăng khắp nơi đối với pháp của cõi Dục?

Đáp: Loại này sẽ trở thành biến hành, và bởi vì pháp ấy không phải là sở duyên của pháp này. Loại này sẽ trở thành biến hành, nghĩa là tùy miên không biến hành của cõi Dục này, nếu tùy tăng khắp nơi đối với pháp của cõi Dục, cũng sẽ trở thành biến hành, thì không có thể thi thiết về tướng dụng sai biệt của tùy miên biến hành và tùy miên không biến hành; và bởi vì pháp ấy không phải là sở duyên của pháp này, nghĩa là các pháp khác Bộ ấy không phải là sở duyên của tùy miên không biến hành này, bởi vì loại này chỉ dùng pháp thuộc Bộ mình làm sở duyên. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì dựa vào thế lực của tùy miên không biến hành mà kiến lập các pháp thuộc năm Bộ có khác nhau, nếu tùy miên không biến hành cũng duyên với tất cả năm Bộ, thì sẽ tùy tăng khắp nơi đối với năm Bộ, như vậy sẽ làm cho năm Bộ trở thành tạp loạn, năm Bộ tạp loạn thì đối trị tạp loạn, đối trị tạp loạn thì Hiện quán tạp loạn, Hiện quán tạp loạn thì không có thể thi thiết sai biệt về biết khắp, sai biệt về quả Sa-môn. Muốn làm cho không có lỗi như vậy, vì thế cho nên tùy miên không biến hành của cõi Dục, không tùy tăng khắp nơi đối với pháp của cõi Dục.

Hỏi: Vì sao tùy miên không biến hành của cõi Sắc, không tùy tăng khắp nơi đối với pháp của cõi Sắc?

Đáp: Loại này sẽ trở thành biến hành, và bởi vì pháp ấy không phải là sở duyên của pháp này. Giải thích như trước.

Hỏi: Vì sao tùy miên không biến hành của cõi Vô sắc, không tùy

tăng khắp nơi đối với pháp của cõi Vô sắc?

Đáp: Loại này sẽ trở thành biến hành, và bởi vì pháp ấy không phải là sở duyên của pháp này. Giải thích như trước.

Nghĩa về nhân Biến hành nói rộng ra như phẩm luận về Trí trong chương Tạp Uẩn, và phẩm luận về Bất Thiện trong chương Kiết Uẩn.

Có mười Tướng, đó là Tướng về Vô thường cho đến Tướng về Diệt, phần này như phẩm luận về Nhiếp trong chương Định Uẩn đã phân biệt rộng ra.

Nếu tu Tướng về Vô thường thì lúc ấy tư duy Tướng về Vô thường chẳng? Cho đến nói rộng.

Tu có bốn loại, đó là tu đạt được-tu luyện tập-tu đối trị-tu loại bỏ. Nghĩa về bốn loại tu nói rộng ra như trong phẩm luận về Tha Tâm Trí ở chương Trí Uẩn.

Trong này có người nói: Chỉ dựa vào tu luyện tập mà soạn luận.

Có người nói: Cùng dựa vào tu đạt được-tu luyện tập mà soạn luận.

Có những người muốn làm cho trong này chỉ dựa vào tu luyện tập mà soạn luận, họ nói nếu tu Tướng về Vô thường, thì đó là Tướng về Vô thường hiện rõ ở trước mắt; lúc ấy tư duy Tướng về Vô thường, đó là dùng Tướng về Vô thường làm sở duyên, tức là lúc Tướng về Vô thường hiện rõ ở trước mắt duyên với nghĩa của Tướng về Vô thường.

Hỏi: Nếu tu Tướng về Vô thường thì lúc ấy tư duy Tướng về Vô thường chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc tu Tướng về Vô thường mà không tư duy Tướng về Vô thường, đó là duyên với pháp khác mà tu Tướng về Vô thường, như duyên với Sắc-Thọ-Hành-Thức uẩn, trừ ra Tướng về Vô thường duyên với Tướng uẩn khởi lên Tướng về Vô thường.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Ở phần vị Noãn-Đảnh tăng trưởng khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú thuộc hành tướng Vô thường, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác.

Nếu lìa nhiễm cõi Dục cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú thuộc hành tướng Vô thường, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú thuộc hành tướng Vô thường, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc

ấy là đạo gia hạnh.

Nếu lúc khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú thuộc hành tướng Vô thường, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác.

Nếu vẫn dùng Niệm trú loại này, lúc tu xen lẫn Tĩnh lự.

Có những người muốn làm cho tất cả các pháp đều là Thắng nghĩa, ngay lúc ấy khởi lên Nghĩa vô ngại giải thuộc Niệm trú loại này, và lúc khởi lên Biện vô ngại giải thuộc Niệm trú loại này, Nguyên trí-Định Biên tế-Vô sắc-Giải thoát, tiến vào Định Diệt tận, Tưởng-Tâm vi tế.

Những lúc như vậy, tu Tưởng về Vô thường, bởi vì Tưởng về Vô thường hiện rõ ở trước mắt; không tư duy Tưởng về Vô thường, bởi vì duyên với pháp khác.

2. Có lúc tư duy Tưởng về Vô thường mà không tu Tưởng về Vô thường, đó là duyên với Tưởng về Vô thường mà tu Tưởng khác.

Tưởng khác, đó là Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã và Tưởng thiện-nhiễm-vô ký khác.

Trong này, Tưởng thiện đó là Tưởng thiện thuộc gia hạnh, và Tưởng thiện thuộc sinh đắc.

Tưởng thiện thuộc gia hạnh, đó là do Văn-Tư-Tu mà thành.

Do Văn mà thành, đó là duyên với Tưởng về Vô thường khởi lên hành tướng không phải là Vô thường, do Văn mà thành Tưởng.

Do Tư mà thành, đó là duyên với Tưởng về Vô thường khởi lên hành tướng không phải là Vô thường, do Tư mà thành Tưởng.

Do Tu mà thành, đó là duyên với Tưởng về Vô thường khởi lên hành tướng không phải là Vô thường, do Tu mà thành Tưởng.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Ở phần vị Noãn-Đảnh-Nhẫn ban đầu và tăng trưởng, duyên với Tưởng về Vô thường, khởi lên Pháp niệm trú thuộc hành tướng không phải là Vô thường.

Nếu phần vị Thế đệ nhất pháp khởi lên Pháp niệm trú thuộc ba hành tướng.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ trong bốn tâm, khởi lên Pháp niệm trú thuộc ba hành tướng; Hiện quán về Tập-Đạo đều trong bốn tâm, khởi lên Pháp niệm trú thuộc bốn hành tướng.

Nếu dùng Pháp niệm trú thuộc hành tướng không phải là Vô thường duyên với Tưởng về Vô thường, lìa nhiễm cõi Dục cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Nếu vẫn dùng loại này làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu dùng Pháp niệm trú thuộc hành tướng không phải là Vô

thường duyên với Tưởng về Vô thường, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động. Nếu vẫn dùng loại này làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu dùng Pháp niệm trú thuộc hành tướng không phải là Vô thường duyên với Tưởng về Vô thường, lúc tu xen lẫn Tĩnh lự và lúc khởi lên Tha tâm trí thông-Túc trú tùy niệm trí thông, lúc khởi lên Pháp niệm trú thuộc hành tướng không phải là Vô thường duyên với Tưởng về Vô thường, lúc khởi lên bốn Vô lượng.

Có những người muốn làm cho tất cả các pháp đều là Thắng nghĩa, thì ngay lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú loại này, và lúc khởi lên Biện vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú loại này, Nguyên trí-Định Biên tế, Vô sắc-Giải thoát, Biến xứ của Không-Thức vô biên xứ, tiến vào Định Diệt tận, Tưởng-Tâm vi tế. Đây gọi là Tưởng thiện.

Tưởng nhiễm, đó là duyên với Tưởng về Vô thường, khởi lên Tát-ca-da kiến, chấp Ngã-Ngã sở; khởi lên Biên chấp kiến, chấp Đoạn-chấp Thường; khởi lên Tà kiến, chấp không có nhân-không có tạo tác và sát giảm; khởi lên Kiến thủ, chấp thượng diệu thù thắng bậc nhất; khởi lên Giới cấm thủ, chấp thanh tịnh giải thoát rời xa; khởi lên Nghi ngờ phân vân không quyết định; khởi lên Vô minh không có trí tuệ tối tăm ngu si; khởi lên Tham ưa thích vừa ý; khởi lên Sân không ưa thích-không vừa ý; khởi lên Mạn tự hào ngạo nghễ. Đây gọi là Tưởng nhiễm.

Tưởng vô ký, đó là duyên với Tưởng về Vô thường, khởi lên Tưởng không phải là như lý-không phải là không như lý. Đây gọi là Tưởng vô ký.

Những lúc như vậy, tư duy Tưởng về Vô thường, bởi vì duyên với Tưởng về Vô thường; không tu Tưởng về Vô thường, bởi vì khởi lên Tưởng khác.

3. Có lúc tu Tưởng về Vô thường mà cũng tư duy Tưởng về Vô thường, đó là duyên với Tưởng về Vô thường mà tu Tưởng về Vô thường, như lúc Tưởng về Vô thường trải qua thời gian dài nối tiếp nhau hiện rõ ở trước mắt, duyên với Tưởng về Vô thường trong sự nối tiếp nhau của mình ở quá khứ-vị lai, và trong sự nối tiếp của người khác ở ba đời.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Ở phần vị Noãn-Đảnh-Nhẫn ban đầu và tăng trưởng, duyên với Tưởng về Vô thường, khởi lên Pháp niệm trú thuộc hành tướng Vô thường.

Nếu phần vị Thế đệ nhất pháp, khởi lên Pháp niệm trú thuộc hành

tướng Vô thường.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ trong bốn tâm, khởi lên Pháp niệm trú thuộc hành tướng Vô thường.

Nếu dùng Pháp niệm trú thuộc hành tướng Vô thường duyên với Tướng về Vô thường, là nhiệm cỡi Dục cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Nếu vẫn dùng loại này làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu dùng Pháp niệm trú loại này, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động. Nếu vẫn dùng loại này làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu vẫn dùng Pháp niệm trú loại này, lúc tu xen lẫn Tĩnh lự.

Và có những người muốn làm cho tất cả các pháp đều là Thắng nghĩa, thì khởi lên Nghĩa vô ngại giải, và lúc khởi lên Nguyên trí-Định Biên tế-Vô sắc-Giải thoát, tiến vào Định Diệt tận, Tướng-Tâm vi tế.

Có người nói: Và lúc khởi lên Tam-ma-địa Vô nguyện-Vô nguyện.

Những lúc như vậy, tu Tướng về Vô thường, bởi vì Tướng về Vô thường hiện rõ ở trước mắt; cũng tư duy Tướng về Vô thường, bởi vì duyên với Tướng về Vô thường.

4. Có lúc không tu Tướng về Vô thường mà cũng không tư duy Tướng về Vô thường, đó là trừ ra những tướng trước.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Ở phần vị Noãn-Đảnh-Nhẫn ban đầu và phần vị Nhẫn tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với Diệt đế.

Nếu phần vị Noãn-Đảnh tăng trưởng, không duyên với Tướng về Vô thường khởi lên các Niệm trú thuộc hành tướng không phải là Vô thường.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Diệt trong bốn tâm.

Nếu ở trong phần vị Tu-phần vị Vô học, lúc khởi lên tất cả Niệm trú thuộc hành tướng không phải là Vô thường không duyên với Tướng về Vô thường.

Những lúc như vậy, không tu Tướng về Vô thường, bởi vì Tướng về Vô thường không hiện rõ trước mắt; cũng không tư duy Tướng về Vô thường, bởi vì không duyên với Tướng về Vô thường.

Các Sư ở ngoài nước Ca-thấp-di-la đưa ra cách nói như vậy: “Có lúc không tu Tướng về Vô thường mà cũng không tư duy Tướng về Vô thường, đó là duyên với pháp khác-tu về Tướng khác; như duyên với

Sắc-Thọ-Hành-Thức uẩn, trừ ra Tưởng về Vô thường, còn lại Tưởng uẩn khởi lên Tưởng khác, duyên với Vô vi khởi lên Tưởng khác.”

Tưởng khác, đó là Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã, và tất cả Tưởng khác không phải là Tưởng về Vô thường, nói rộng ra nên biết.

Như Tưởng về Vô thường, Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã, cũng như vậy. Sai biệt là nói đến tên gọi của mình, và trong câu thứ ba đều trừ ra Vô nguyện-Vô nguyện.

Tưởng về Bất tịnh, Tưởng về Chán ăn, Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, Tưởng về Chết, Tưởng về Đoạn, Tưởng về Lìa, Tưởng về Diệt, tùy theo thích hợp nên biết! Nghĩa là nếu tu Tưởng về Bất tịnh, thì lúc ấy không tư duy Tưởng về Bất tịnh, bởi vì lúc Tưởng về Bất tịnh hiện rõ ở trước mắt thì duyên với hình sắc hiển hiện; nếu tư duy Tưởng về Bất tịnh, thì lúc ấy không tu Tưởng về Bất tịnh, bởi vì lúc duyên với Tưởng về Bất tịnh thì Tưởng khác hiện rõ ở trước mắt. Tưởng khác, đó là Tưởng về Vô thường, Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã, và Tưởng thiện-nhiễm-vô ký khác.

Như Tưởng về Bất tịnh, Tưởng về Chán ăn, Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, Tưởng về Chết, Tưởng về Đoạn, Tưởng về Lìa, Tưởng về Diệt cũng như vậy. Sai biệt là nói đến sở duyên của mình, nghĩa là nếu tu Tưởng về Chán ăn, thì lúc ấy không tư duy Tưởng về Chán ăn, bởi vì lúc Tưởng ấy hiện rõ ở trước mắt thì duyên với Hương-Vị-Xúc; nếu tư duy Tưởng về Chán ăn, thì lúc ấy không tu Tưởng về Chán ăn, bởi vì lúc duyên với Tưởng ấy thì Tưởng khác hiện rõ ở trước mắt. Tưởng khác, nói như trước.

Nếu tu Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, thì lúc ấy không tư duy Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, bởi vì lúc Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui hiện rõ ở trước mắt thì duyên với các sự việc đáng yêu của thế gian; nếu tư duy Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, thì lúc ấy không tu Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, bởi vì lúc duyên với Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui thì Tưởng khác hiện rõ ở trước mắt. Tưởng khác, nói như trước.

Nếu tu Tưởng về Chết, thì lúc ấy không tư duy Tưởng về Chết, bởi vì lúc Tưởng về Chết hiện rõ ở trước mắt thì duyên với Mạng căn và tánh Vô thường cấu sinh của Mạng căn; nếu tư duy Tưởng về Chết, thì lúc ấy không tu Tưởng về Chết, bởi vì lúc duyên với Tưởng về Chết thì Tưởng khác hiện rõ ở trước mắt. Tưởng khác, nói như trước.

Nếu tu Tưởng về Đoạn, thì lúc ấy không tư duy Tưởng về Đoạn,

bởi vì lúc Tưởng về Đoạn hiện rõ ở trước mắt thì duyên với Niết-bàn; nếu tư duy Tưởng về Đoạn, thì lúc ấy không tu Tưởng về Đoạn, bởi vì lúc duyên với Tưởng về Đoạn thì Tưởng khác hiện rõ ở trước mắt. Tưởng khác, nói như trước.

Như Tưởng về Đoạn, Tưởng về Lìa, Tưởng về Diệt cũng như vậy.

